

Nội dung bài viết

1. [Giải VBT Địa Lý lớp 8 Bài 18: Thực hành: Tìm hiểu Lào và Cam-pu-chia](#)

Giải VBT Địa Lý lớp 8 Bài 18: Thực hành: Tìm hiểu Lào và Cam-pu-chia

Bài 1 trang 36 VBT Địa Lí 8:

Thu thập tư liệu, xử lý các thông tin, trình bày kết quả vào bảng sau (chọn một trong hai nước)

Lời giải:

Nội dung	Lào
<p>a. Vị trí địa lý</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuộc khu vực - Giáp các nước: - Giáp biển: <p>Nhận xét khả năng liên hệ với nước ngoài:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đông Nam Á - Việt Nam, Mi-an-ma, Thái Lan, Cam-pu-chia, Trung Quốc. - Không giáp biển <p>Có thể giao lưu với các nước bằng đường bộ, đường sông, đường hàng không và đường sắt.</p>
<p>b. Điều kiện tự nhiên</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa hình (núi, cao nguyên, đồng bằng). + Dạng địa hình chủ yếu: + Nơi phân bố: 	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ yếu là đ ả núi, đồng bằng chiếm diện tích rất nhỏ ở phía nam.
<ul style="list-style-type: none"> - Khí hậu + Thuộc đới khí hậu + Hướng gió mùa đông + Hướng gió mùa hạ + Mùa khô (từ tháng ... đến tháng ... lượng mưa nhi ều hay ít) + Mùa mưa (từ tháng ... đến tháng ... lượng mưa nhi ều hay ít). - Sông lớn: - Hồ lớn: - Thuận lợi của ĐKTN với phát triển kinh tế. - Khó khăn của ĐKTN với phát triển kinh tế. 	<ul style="list-style-type: none"> - Khí hậu nhiệt đới gió mùa. - Chủ yếu chịu tác động của gió mùa mùa hạ - Mùa đông có gió đông bắc tác động ở phía bắc lãnh thổ. - Mưa nhi ều v ề mùa hè. - Mùa đông không có mưa. - Sông Mê Công + Thuận lợi: Địa hình thích hợp phát triển lâm nghiệp, cây công nghiệp và chăn nuôi gia súc lớn. + Khó khăn: Lào không giáp biển nên không phát triển được kinh tế biển, ít đồng bằng, mùa đông không có mưa nên nông nghiệp kém phát triển.
<p>c. Điều kiện xã hội, dân cư</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số dân (triệu người): 	<ul style="list-style-type: none"> - Lào có số dân 5,5 triệu người. - Tỷ lệ gia tăng tự nhiên cao đạt 2,3%.

<ul style="list-style-type: none"> - Gia tăng dân số (%): - Mật độ dân số (người/km²) - Thành phần dân tộc. - Ngôn ngữ phổ biến - Tôn giáo chính - Tỷ lệ dân số biết chữ (%) - Thu nhập bình quân đầu người - Thủ đô và thành phố lớn - Tỷ lệ dân thành thị (%) - Thuận lợi của dân cư, xã hội đối với phát triển kinh tế - Khó khăn của dân cư, xã hội đối với phát triển kinh tế. 	<ul style="list-style-type: none"> - Mật độ dân số thấp 23 người/km². - Thành phần dân tộc phức tạp, người Lào chiếm 50%. - Ngôn ngữ phổ biến là tiếng Lào. - Tôn giáo đa số theo đạo Phật. - Tỷ lệ dân số biết chữ chỉ chiếm 56% dân số. - Bình quân thu nhập đầu người thấp chỉ 317 USD/người/năm. - Các thành phố lớn như: Viêng Chăn, Xa-van-na-khet và Luông Pha-băng. - Tỷ lệ dân đô thị thấp chỉ 17%. - Lao động trẻ, nguồn lao động bổ sung lớn. - Trình độ lao động thấp, lao động có tay nghề rất ít.
<p>d. Kinh tế</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nông nghiệp <ul style="list-style-type: none"> + Sản phẩm chính + Phân bố - Công nghiệp <ul style="list-style-type: none"> + Sản phẩm chính + Phân bố 	<ul style="list-style-type: none"> + Nông nghiệp: phát triển ngành lâm nghiệp, trồng cây công nghiệp và chăn nuôi gia súc. Sản phẩm chủ yếu: Gỗ, giấy, Cây cao su, hồ tiêu, cà phê, lúa gạo,... + Công nghiệp: Khai thác và chế biến khoáng sản, thủy điện, luyện kim, cơ khí, chế biến lương thực thực phẩm...